

Bản án số: 18/2024/DS-ST
Ngày 07 - 6 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Tiệp

2. Ông Trần Thành Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh S La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản Trại G, xã Nà Ngh, huyện Sông M, tỉnh S La; có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Lò Văn S, sinh năm 1980; nơi cư trú: Bản Nà Ngh II, xã Nà Ngh, huyện Sông M, tỉnh S La; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 25/09/2023, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Toà án nguyên đơn bà Hà Thị D trình bày:

Vào ngày 16/7/2023 và ngày 17/7/2023 ông Lò Văn S có mua nhãn tại vườn nhãn của tôi với khối lượng 1.470kg với giá thỏa thuận là 18.000đ/1kg bằng tổng số tiền là 26.960.000đ nhưng chưa thanh toán tiền. Sau nhiều lần gặp mặt và gọi điện đòi tiền, đến ngày 23/7/2023 ông Lò Văn S mới chuyển trả cho tôi được số tiền 3.500.000 đồng. Còn lại 22.960.000 đồng và từ ngày 23/7/2023 bà có nhiều lần gọi điện cho ông S để đòi tiền nhưng ông S vẫn không trả.

Nay, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã giải quyết buộc ông Lò Văn S phải trả cho tôi số tiền còn nợ 22.960.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

* *Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/04/2024, bị đơn ông Lò Văn S trình bày:* Vụ nhân năm 2023 ông có mua nhãn của bà Hà Thị D với tổng số tiền là 26.960.000 đồng. Đến ngày 23/7/2023, ông mới trả được cho bà D số tiền 3.500.000 đồng. Còn nợ 22.960.000 đồng, nhưng do tình hình kinh tế khó khăn, ông chưa có tiền trả cho bà D, ông hẹn đến 30/7/2024 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ cho bà D.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hòa giải nhiều lần nhưng ông Lò Văn S không có mặt để hòa giải. Do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị đơn ông Lò Văn S phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 22.960.000đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*), không yêu cầu tính lãi suất.

- *Bị đơn:* Ông Lò Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 02 lần nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên bị đơn ông S thừa nhận còn nợ tiền mua nhãn của bà Hà Thị D số tiền 22.960.000đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*)

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Hà Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã giải quyết buộc bị đơn ông Lò Văn S phải trả cho nguyên đơn tiền mua nhãn ngày 16/7/2023 và ngày 17/7/2023 với khối lượng 1.470kg x giá 18.000đ/1kg = 26.960.000đ. Đã trả được 3.500.000đ. Còn nợ số tiền 22.960.000đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Bị đơn ông Lò Văn S thừa nhận còn nợ tiền mua nhãn của bà Hà Thị D số tiền 22.960.000đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 430, 431, 432, 433, 440 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuộc tranh chấp về giao dịch dân sự, quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Lò Văn S cư trú tại huyện Sông Mã. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh S La.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Nguyên đơn bà Hà Thị D khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Sông Mã giải quyết buộc bị đơn ông Lò Văn S phải trả cho nguyên đơn tiền mua nhãn ngày 16/7/2023 và ngày 17/7/2023 với khối lượng 1.470kg x giá 18.000đ/1kg = 26.960.000đ. Đã trả được 3.500.000đ. Còn nợ số tiền 22.960.000đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Bị đơn ông Lò Văn S thừa nhận còn nợ tiền mua nhãn của bà Hà Thị D số tiền 22.960.000đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà Hà Thị D khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Sông Mã giải quyết buộc bị đơn Lò Văn S thanh toán tiền mua nhãn còn nợ là 22.960.000đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*), không yêu cầu tính lãi suất. Bị đơn ông Lò Văn S thừa nhận còn nợ tiền mua nhãn của bà Hà Thị D số tiền như bà D kê khai. Do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Và buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 22.960.000đ, không có lãi suất.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, được xác định tranh chấp có giá ngạch, do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430, 431, 432, 433, 440 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị D.

2. Bị đơn ông Lò Văn S phải trả cho nguyên đơn bà Hà Thị D số tiền 22.960.000đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

"Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán".

3. Về án phí:

- Bị đơn ông Lò Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.148.000 đồng (*một triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

- Hoàn trả cho nguyên đơn bà Hà Thị D số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai Số: 0000758 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh S La.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/6/2024), bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Sông Mã;
- Tòa án Tỉnh;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lô Văn Long